

Trường TH

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI KÌ II

Họ và tên.....

Năm học 2018 - 2019

Môn Toán 3 (Thời gian 40 phút)

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	
	
	

Em khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng(hoặc làm theo yêu cầu)

1. (M1) (1 điểm)

a. **Giá trị của biểu thức** $(25276 + 2915) \times 3$ là bao nhiêu?

A. 84573

B. 83573

C. 86573

D. 84673

b. **Số 23 được viết bằng chữ số La Mã như thế nào?**

A. XIII

B. XXIII

C. XXIV

D. IIIXX

2. (M1) (1 điểm)

a. **Số liền sau của số 52869 là số nào?**

A. 52979

B. 52869

C. 52870

D. 52970

b. **Số bé nhất trong các số sau là số nào?**

A. 7159

B. 4768

C. 4719

D. 9401

3. (M1) (1đ)

a. **Một hình vuông có cạnh 7cm. Tính chu vi hình vuông đó ?**

A. 11cm

B. 14cm

C. 21cm

D. 28cm

b. **Chu vi hình chữ nhật có chiều dài 12cm, chiều rộng 3cm là bao nhiêu ?**

A. 15cm

B. 30cm

C. 36cm

D. 60cm

4. (M3) (1đ) Có 36 bạn xếp được 4 hàng. Hỏi có 54 bạn thì xếp được bao nhiêu hàng như thế?

A. 6 hàng

B. 8 hàng

C. 12 hàng

D. 18 hàng

5. (M2) (1 điểm)

a. Ngày 29/4 /2018 là chủ nhật thì ngày 2 /5/ 2018 là :

A. Thứ hai

B. Thứ ba

C. Thứ tư

D. Thứ năm

b. Từ nhà em đi lúc 7 giờ kém 15phút, đến trường là 7 giờ 5 phút. Hỏi thời gian đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu phút? (M2- 0,5 điểm)

A. 15 phút.

B. 20 phút.

C. 25phút.

D. 30 phút

6. (M3) (1đ) Chu vi của hình vuông là 28 cm. Diện tích của hình vuông đó là bao nhiêu ?

A. 14 cm^2 cm^2

B. 32 cm^2 cm^2

C. 56 cm^2 cm^2

D. 49 cm^2 cm^2

7. (M2) (1đ) Đặt tính rồi tính:

$$36807 + 53069$$

$$76483 - 15456$$

$$10814 \times 6$$

$$92648 : 4$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

8. (M2) (1 điểm) Tìm x:

a. $x \times 2 = 63174$

.....

.....

b. $x : 6 = 4527$

.....

.....

9. (M3) (1đ) Trong một xưởng may công nghiệp, cứ 15 m vải thì may được 5 bộ quần áo cùng một cỡ. Hỏi có 360m vải thì may được bao nhiêu bộ quần áo với cùng cỡ đó?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

10. (M4) (1đ) Tính hiệu của số lớn nhất có 5 chữ số khác nhau với số chẵn nhỏ nhất có 5 chữ số giống nhau?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu, số điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Tổng
Số học :- Đọc, viết, so sánh, cộng, trừ (có nhớ, không nhớ) các số trong phạm vi 10000,100000. - Nhân, chia các số có bốn, năm chữ số cho số có một chữ số(có nhớ, không nhớ) - Tính giá trị của biểu thức. - Tìm số chia chưa biết. - Thống kê dãy số liệu. - Giải bài toán bằng hai phép tính. - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị	Số câu	1	2	3	1	7
	Số điểm	1	2	3	1	7
Đại lượng và đo đại lượng : - Bảng đơn vị đo độ dài. - Giờ, tháng, năm - Tiền Việt nam - Áp dụng giải các bài toán về đại lượng và đo đại lượng	Số câu		1			1
	Số điểm		1			1
Yếu tố hình học : - Trung điểm của đoạn thẳng	Số câu	2				2

- Hình tròn,tâm, bán kính. - Chu vi,diện tích hình chữ nhật, hình vuông.	Số điểm	2				2
Tổng	Số câu	3	3	3	1	10
	Số điểm	3	3	3	1	10

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu, câu số, số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
		TN	T L	T N	TL	TN	TL	T N	T L	
Số học	Số câu	02			02	01			01	06
	Câu số	1,2			7,8	5			10	
	Số điểm	01			02	02			01	07
Đại lượng và đo đại lượng	Số câu			01			01			02
	Câu số			3			9			
	Số điểm			01						01
Yếu tố hình học	Số câu	01				01				02
	Câu số	4				6				
	Số điểm	02								02

Tổng	Số câu	03	03	03	01	10
	Số điểm	3đ	3đ	3đ	1đ	10đ
	%	30%	30%	30%	10%	100%